

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 639/2025/HS-PT
Ngày 30-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Vui

Các Thẩm phán:

Bà Lý Thị Lệ Thủy

Ông Nguyễn Thành Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 484/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo **Trần Trung H, Nguyễn Huy H1, Lê Công T và Trần Anh C**, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

1/ Trần Trung H, sinh năm 2001 tại Quảng Bình; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị); chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tiến D, sinh năm 1968 và bà Lê Thị M, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 29-9-2017, bị Công an xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là Công an xã N, tỉnh Quảng Trị) xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

- Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là Toà án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị) xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 102/2019/HS-PT ngày 12/11/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị) xử phạt bị cáo 27 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 22/9/2019 của Toà án nhân dân thị xã B, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 33 tháng tù, chấp hành xong vào ngày 18/10/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Nguyễn Huy H1, sinh năm 1995 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 11/01/2011 của Ủy ban nhân dân huyện L áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, chấp hành xong vào ngày 30/10/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L (Có mặt tại phiên tòa).

3/ Lê Công T, sinh năm 1998 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay xã L, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T2, sinh năm 1968 và bà Phan Thị H2, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 81/2019/HS-ST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 89/2019/HSST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 38 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt với bản án 81/2019/HS-ST ngày 05/9/2019 buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là 45 tháng tù. Chấp hành xong vào ngày 23/01/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L (Có mặt tại phiên tòa).

4/ Trần Anh C, sinh năm 1995 tại Quảng Bình; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị); chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H3, sinh năm 1973 (đã chết) và bà Mai Thị D1, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 16/2018/HS-ST ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực B, tỉnh Quảng Trị) xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 08/9/2024, Trần Trung H đang ngồi nhậu cùng với anh họ là Trần Anh C tại phòng trọ của C thuộc ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh). H gọi điện thoại rủ Nguyễn Huy H1 lên phòng trọ của C nhậu và mua giúp H 300.000 đồng ma túy đá, H1 đồng ý. Lúc này C ở phía sau phòng trọ nghe được. Sau đó, H1 điện thoại rủ Lê Công T cùng đi đến phòng trọ của C. Khi đến nơi, H1 nói với H không mua được ma túy do không có tiền, H liên hệ với một người bạn tên Bảo A (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mượn 300.000 đồng. Do H không có tài khoản nên đã mượn số tài khoản MB 0981968183 của C để Bảo A chuyển tiền vào mua ma túy, C đồng ý. Sau đó; H1, T, C, H vào ngồi nhậu với nhau. Một lúc sau, T đi về.

Do chủ phòng trọ đến nhắc nhở nên khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, C dẫn H1, H chuyển qua phòng trọ một người đàn ông tên C1 (chưa rõ nhân thân lai lịch, đang đi biển nên nhờ C giữ chìa khóa nhà) thuộc ấp H, xã L để tiếp tục nhậu. Sau khi vào phòng, H nói với H1 đã mượn được số tiền 300.000 đồng để mua ma túy. H1 điện thoại cho T nhờ mua 300.000 đồng ma túy đá và đến phòng trọ của C1. T đồng ý và yêu cầu chuyển khoản. H1 đọc số tài khoản của T để C hướng dẫn H sử dụng tài khoản của C để chuyển số tiền 300.000 đồng cho T đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Sau khi có tiền, T điện thoại qua mạng xã hội Facebook cho một người đàn ông tên T3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. T3 đồng ý và hẹn bán ma túy tại khu vực “Cầu T” thuộc xã L. Sau khi mua được gói ma túy, T đến phòng trọ của C1 để gói ma túy ở nền nhà trong phòng trọ. Lúc này, C ở trong phòng trọ thấy vậy nên ra ngoài bụi cây lấy bộ dụng cụ để chuẩn bị. Do chưa sử dụng nên H lấy gói ma túy cất giấu trong vỏ chai nhựa treo trên tường gần chỗ rửa chén ở trong phòng. Sau đó; T, H1, H, C vào tiếp tục ngồi nhậu. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã L đến kiểm tra phát hiện gói ma túy trên nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong và đưa H, T, H1, C về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Công an, Trần Trung H khai nhận: Gói ma túy tạm giữ là của H, H1 nhờ T đi mua, số tiền 300.000 đồng là của H. Việc H và H1 nhờ T mua ma túy thì Trần Anh C biết và hướng dẫn cho H sử dụng tài khoản của C để chuyển khoản. Mục đích H nhờ T mua ma túy về là để sử dụng chung nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị bắt.

Nguyễn Huy H1 khai nhận: Gói ma túy tạm giữ là của H; H1 là người nhờ T đi mua ma túy, số tiền 300.000 đồng mua ma túy là của H. Tại thời điểm H và H1 bàn chuyện mua ma túy có mặt C tại phòng trọ và C là người hướng dẫn H thao tác chuyển khoản cho T để mua ma túy.

Lê Công T khai nhận: Gói ma túy tạm giữ là H1 nhờ T đi mua của một người đàn ông tên T3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 300.000 đồng vào lúc khoảng 17 giờ 00 phút ngày 08/9/2024 tại khu vực “Cầu Trắng” thuộc thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh). Mục đích T mua ma túy là để đưa lại cho H1 cùng sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị bắt.

Trần Anh C khai nhận: Nguồn gốc ma túy thì C không biết, tuy nhiên H và H1 gọi T nhờ mua ma túy thì C ngồi gần đó và nghe được. Mục đích C cho H mượn tài khoản, hướng dẫn để chuyển khoản cho T mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Khi T mang ma túy về để dưới nền phòng trọ C thấy nên ra ngoài lấy bộ dụng cụ vào để cùng sử dụng, nhưng chưa sử dụng mà cất giấu trong chai nhựa treo trên tường. Sau đó Công an đến kiểm tra bắt quả tang.

* Tại Kết luận giám định số 489/KL-KTHS-MT ngày 17/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H) kết luận: Một gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (ký hiệu mẫu A) bên trong có phong bì màu trắng được niêm phong có hình dấu của Công an thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an xã L, Thành phố Hồ Chí Minh), cùng các chữ ký ghi họ tên: Trần Trung H, Trần Đức H4, Phạm Thanh S, Lê Công T, Phạm Hữu P, Nguyễn Huy H1, Trần Anh C, Lê Ngọc S1 gửi đến giám định có khối lượng **0,2108** gam là ma túy loại Methamphetamine (mẫu A đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

* Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

+ 01 điện thoại di động Samsung A71 màu bạc của Nguyễn Huy H1; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng của Trần Trung H; 01 điện thoại di động Redmi 13rimix màu đen của Lê Công T (tất cả đều đã qua sử dụng).

+ 01 phong bì màu trắng, được niêm phong vụ số 489 ngày 23-9-2024 của Phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Hiện tất cả vật chứng trên đã chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, chờ xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Trung H, Nguyễn Huy H1, Lê Công T, Trần Anh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Trung H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2025.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2025.

3. Xử phạt bị cáo Lê Công T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2025.

4. Xử phạt bị cáo Trần Anh C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 11/9/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm tại Quyết định kháng nghị số 26/QĐ-VKS-P7 ngày 11/9/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Các bị cáo Trần Trung H, Lê Công T, Nguyễn Huy H1 và Trần Anh C đã đồng thuận sử dụng số tiền 300.000 đồng mà Hoàng mượn của người khác để mua ma túy cùng nhau sử dụng trái phép; đồng thời các bị cáo đã chuẩn bị địa điểm, công cụ để giúp cho việc đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể mình và người khác. Việc các bị cáo chưa đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể mình và người khác là do bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang, đây là nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của các bị cáo. Trong suốt quá trình điều tra và qua phần xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh bất kỳ ai có dấu hiệu “nửa chừng chấm dứt tội phạm”. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo Trần Trung H, Lê Công T, Nguyễn Huy H1 và Trần Anh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là không đúng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo; không đúng với các quy định của pháp luật đối với tội phạm này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Quyết định kháng nghị số 26/QĐ-VKS-P7 ngày 11/9/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh gửi trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Trung H, Nguyễn Huy H1, Lê Công T và Trần Anh C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong

quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/9/2024, tại phòng trọ thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, thành phố Hồ Chí Minh), Trần Trung H, Nguyễn Huy H1, Lê Công T và Trần Anh C đã có hành vi bàn bạc, thống nhất mua 01 gói ma túy có khối lượng **0,2108 gam**, loại Methamphetamine với mục đích để cùng nhau sử dụng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Trung H gọi điện thoại rủ Nguyễn Huy H1 lên phòng trọ của C nhận và mua giúp H 300.000 đồng ma túy đá, H1 đồng ý. H1 nhờ Lê Công T đi mua ma túy, số tiền 300.000 đồng mua ma túy là của H. T mua ma túy của một người đàn ông tên T3. Trần Anh C nghe và chứng kiến việc bàn bạc giữa H, H1 và T về việc mua ma túy; C cho H mượn tài khoản, hướng dẫn để chuyển khoản tiền cho T mua ma túy để cùng nhau sử dụng, C lấy bộ dụng cụ vào để cùng sử dụng ma túy nhưng cả nhóm chưa sử dụng vì đang nhận nên H đem cất giấu gói ma túy trong chai nhựa treo trên tường. Việc các bị cáo chưa đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể mình và người khác là do bị Công an xã L đến kiểm tra phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đây là nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo Trần Trung H, Nguyễn Huy H1, Lê Công T và Trần Anh C đều thừa nhận là đối tượng nghiện ma túy.

Căn cứ hướng dẫn tại tiêu mục 6.1 mục 6 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Liên ngành tư pháp Trung ương hướng dẫn áp dụng một số quy định của Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” Bộ luật Hình sự năm 1999 và Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao về thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử thì hành vi rủ rê, cung cấp chất ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để cùng sử dụng ma túy của Trần Trung H, Nguyễn Huy H1, Lê Công T và Trần Anh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 05/CT-VKSNDKV13 ngày 09/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị can Trần Trung H, Nguyễn Huy H1, Lê Công T, Trần Anh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm không trả hồ sơ để yêu cầu truy tố trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trần Trung H, Nguyễn Huy H1, Lê Công T và Trần Anh C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mà xét xử các bị cáo trên theo Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Như nhận định ở mục [2], có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị số 26/QĐ-VKS-P7 ngày 11/9/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; hủy Bản án hình sự sơ thẩm số

25/2025/HS-ST ngày 12/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Trung H, Nguyễn Huy H1, Lê Công T, Trần Anh C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

Tạm giam các bị cáo Trần Trung H, Nguyễn Huy H1, Lê Công T, Trần Anh C cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thụ lý lại hồ sơ vụ án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Trung H, Nguyễn Huy H1, Lê Công T, Trần Anh C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HCM;
- Phòng PV 06 Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- TAND khu vực A – TP. HCM ;
- VKSND khu vực A – TP. HCM ;
- Phòng THADS khu vực A – TP. HCM;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Vui

